TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Mường Lát, ngày 13 tháng 3 năm 2024*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Xuân Đ**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Viết K**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Vi Thị D**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Anh Đỗ Viết K có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Xuân Đ và chị Vi Thị D số tiền gốc của khoản vay ngày 15/10/2021 là 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Bị đơn là anh Đỗ Viết K có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Nguyên đơn là anh Phạm Xuân Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013928 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Xuân Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh